TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 75/2025/HS-ST Ngày 06-5-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, TP. HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Văn Sáng.

Ông Trần Đình Điệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1- **Trần Văn O**, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1992 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường A, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Bùi Thị C, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 24/12/2024 đến ngày 31/12/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2- **Bùi Mạnh L**, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1988 tại thành phố Hải Phòng; đăng ký thường trú: Thôn 9, xã N, thành phố T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị L, đã ly hôn vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 24/12/2024 đến ngày 31/12/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bùi Văn V, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường A, thành phố T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2- Phạm Văn M, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, thành phố T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn O làm nghề sơn bả nhưng bản thân lại nghiện ma túy nên O đã mua heroine về để chia nhỏ và bán kiếm thêm thu nhập. Khoảng trưa ngày 21/12/2024, O sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của người đàn ông tên V (không rõ nhân thân, địa chỉ) 04 chỉ heroine với giá 3.500.000 đồng/chỉ. O mang ma túy về nhà, chia nhỏ gói bằng giấy lịch quyển treo tường, bán tại nơi ở của mình với giá 200.000 đồng/gói.

Trần Văn O đã bán heroine cho Bùi Văn V, Phạm Văn M và Bùi Mạnh L. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 7 giờ ngày 23/12/2024, O bán cho Bùi Mạnh L 01 gói với giá 200.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 09 giờ 05 phút ngày 23/12/2024, O bán cho Bùi Văn V 01 gói với giá 200.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2024, O bán cho Phạm Văn M 01 gói với giá 200.000 đồng.

- Lần 4: Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 23/12/2024, O bán cho Bùi Văn V 01 gói với giá 200.000 đồng.

- Lần 5: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/12/2024, O bán cho Bùi Mạnh L 01 gói với giá 200.000 đồng.

- Lần 6: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, O bán cho Bùi Văn V 01 gói với giá 200.000 đồng.

- Lần 7: Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2024, Bùi Mạnh L gọi điện hỏi mua 01 gói. O đồng ý và hẹn L đến nơi ở của O để giao dịch. Sau đó, O để 01 gói heroine lên mặt bờ tường gần đầu ngõ nhà O. Đến nơi, L đưa cho O số tiền 185.000 đồng được gói trong khẩu trang màu đen (O không kiểm tra). O chỉ vị trí để ma túy để L tự lấy. Khi L vừa lấy được gói ma túy thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ của L 01 gói ma túy chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16L2-5028. Thấy L bị giữ, O đã vứt khẩu trang gói tiền của L đưa cho xuống giường ngủ,

vứt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của mình ra khu vực xung quanh (không rõ vị trí) rồi bỏ chạy được 50 m thì bị Công an bắt và thu giữ của O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh.

Khám xét nơi ở của O, Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu giường ngủ của O 01 túi nilon bên trong có 05 gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 túi đeo màu đen bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục, 01 túi khóa kéo bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục, 01 cân điện tử màu đen, 02 khẩu trang màu đen, 10 dao tem, 01 cuốn lịch, 01 khẩu trang màu đen bên trong bọc số tiền 185.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 mà O vứt đi khi bị bắt quả tang nhưng không tìm thấy.

Khám xét nơi ở của L, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bùi Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, thu giữ của Phạm Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh.

Kết luận giám định số 1441/KL-KTHS ngày 29/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Mạnh L là heroine, khối lượng 0,19 gam.

- Chất bột màu trắng trong 05 gói giấy đựng trong 01 túi nilon thu giữ tại chiếu giường ngủ của Trần Văn O là heroine, khối lượng 0,5 gam.

- Chất bột màu trắng dạng cục trong 01 túi nilon đặt trong túi đeo màu đen là heroine, khối lượng 18,59 gam.

- Chất bột màu trắng dạng cục bên trong 01 túi nilon đặt trong 01 túi khóa kéo là heroine, khối lượng 4,25 gam.

Vật chứng, tài sản gồm: Lượng ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì dấu niêm phong số 1441MT/PC09; 04 điện thoại di động thu của O, L, V, M; 01 cân điện tử màu đen; 03 khẩu trang màu đen; 10 dao tem; 01 cuốn lịch; 01 túi đeo; 01 túi khóa; số tiền 185.000 đồng được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên quản lý.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16L2-5028 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã tách việc xem xét, xử lý chiếc xe khỏi vụ án.

Các đối tượng Bùi Văn V và Phạm Văn M có hành vi mua ma túy của Trần Văn O để sử dụng. Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy của V và M. V và M đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc.

Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho O nên không có cơ sở để xử lý.

Bùi Văn V khai: Đã 03 lần mua heroine của Trần Văn O lần lượt vào 09 giờ 05 phút và 12 giờ 05 phút ngày 23/12/2024, 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2024.

Phạm Văn M khai: Đã 01 lần mua heroine của Trần Văn O vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2024.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên đã ban hành bản Cáo trạng số 87/CT-VKSTN ngày 28/3/2025 truy tố Trần Văn O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Mạnh L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn O từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn O từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 cân điện tử màu đen, 03 khẩu trang màu đen, 10 dao tem, 01 cuốn lịch, 01 túi đeo, 01 túi khóa.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 04 điện thoại di động thu của O, L, V, M; số tiền 185.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang O bán ma tuý.

Truy thu đối với bị cáo O số tiền 1.200.000 đồng bị cáo có được của 06 lần bán ma tuý để sung quỹ nhà nước.

- Về nghĩa vụ nộp án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn O và bị cáo Bùi Mạnh L khai nhận cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đã thực hiện. Các bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xử xem xét, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để các bị cáo được cải tạo và sớm về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuỷ Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo

[2.1] Bị cáo Trần Văn O và bị cáo Bùi Mạnh L đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[2.2] Trong hai ngày 23 và 24/12/2024, Trần Văn O đã 07 lần bán trái phép ma tuý cho Bùi Mạnh L, Bùi Văn V và Phạm Văn M tại nơi ở của mình là tổ dân phố An Trại, phường An Lư, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; khối lượng ma tuý mà bị cáo Trần Văn O mua bán trái phép là 23.53 gam heroine. Bùi Mạnh L mua của Trần Văn O 01 gói heroine có khối lượng 0,19 gam để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

[2.3] Bị cáo Trần Văn O và bị cáo Bùi Mạnh L nhận thức được việc mua, bán ma tuý, cất giữ chất ma túy để sử dụng là trái pháp luật. Nhưng vì các bị cáo nghiện ma túy; bị cáo O ngoài việc mua ma tuý để sử dụng còn muốn bán ma tuý để kiếm lời nên bị cáo vẫn thực hiện. Như vậy, các bị cáo mua, bán, cất giấu trái phép Heroine do cố ý trực tiếp.

[2.4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy của Nhà nước.

[2.5] Từ phân tích trên, có đủ căn cứ kết bị cáo Trần Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Bùi Mạnh L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

Tội phạm về ma túy không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, tác động tiêu cực đến hoạt động thường ngày của xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó cần buộc đối tượng phạm tội chịu hình phạt. Xem xét áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần cân nhắc các yếu tố sau:

[3.1] Về nhân thân

Bị cáo Trần Văn O và bị cáo Bùi Mạnh L đều không có tiền án, tiền sự nhưng nghiện và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma tuý.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, khởi tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra tỏ ra ăn năn, hối hận nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là đáng kể. Xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, loại và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nhưng đối với bị cáo O có phần hơi nặng vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng và chỉ có 02 tình tiết định khung hình phạt tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn O và bị cáo Bùi Mạnh L không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về nghĩa vụ nộp án phí

Bị kết án nên các bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản

Lượng ma tuý và vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 10 dao tem, 01 cuốn lịch, 03 khẩu trang màu đen được xác định là vật liên quan đến việc phạm tội và bị cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 01 túi đeo màu đen, 01 túi có khoá kéo màu xanh được O sử dụng để cất giấu ma tuý nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng gắn sim số 0972.633.890, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh gắn sim số 0372.969.830, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh gắn sim số 0862.737.609, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen gắn sim số 0354.557.081 được O, L, V và M sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma tuý, số tiền 185.000 đồng của O nhận được từ việc bán ma tuý cho L và 1.200.000 đồng có được trước đó do O 06 lần bán ma tuý nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về quyền kháng cáo

Các bị cáo có quyền kháng cáo; thời hạn kháng cáo được quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn O;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Mạnh L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; bị cáo Bùi Mạnh L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Phạt bị cáo Trần Văn O 09 năm 06 tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2024.

- Phạt bị cáo Bùi Mạnh L 18 tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2024.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy dấu niêm phong số 1441 MT/PC09 (trong chứa ma tuý cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định); 01 cân điện tử; 10 dao

tem; 01 cuốn lịch; 03 khẩu trang màu đen; 01 túi đeo màu đen; 01 túi có khoá kéo màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng gắn sim số 0972.633.890; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh gắn sim số 0372.969.830; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh gắn sim số 0862.737.609; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen gắn sim số 0354.557.081

(chi tiết vật chứng, tài sản trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 185.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0009961 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Truy thu đối với bị cáo Trần Văn O số tiền 1.200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Trần Văn O và bị cáo Bùi Mạnh L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Phương

Nơi nhận:
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Cảnh **Phạm Công Hạ** **Nguyễn Quốc Phương**